

# ***ĐOẠN TUYỆT*** của NHẤT LINH

Ngô Thị Quý Linh

\*

*Đoạn Tuyệt* là một tiểu thuyết luận đề của Nhất Linh được tác giả gửi gắm để nói lên những sự xung đột ngầm ngầm do chế độ đại gia đình gây ra từ bao nhiêu thế kỷ.

Trong thời đại quân chủ, người ta tán thưởng những cảnh *ngũ đại đồng đường* (năm thế hệ ở dưới cùng một mái nhà), và *tam tông tứ đức* là kim chỉ nam của phụ nữ. Quyền uy của bậc làm cha mẹ đối với con cái cũng được bảo vệ - như quyền uy của vua chúa đối với thần dân - để bảo đảm sự hài hòa trong chế độ đại gia đình. Nếu nền quân chủ triều Nguyễn đầu thế kỷ thứ 20 tiếp tục có quyền uy như dưới triều các vua đầu nhà Nguyễn ở thế kỷ thứ 19, một tác phẩm như *Đoạn Tuyệt* của Nhất Linh khó có thể xuất hiện được.

Khi viết *Đoạn Tuyệt*, Nhất Linh đã có dụng ý như sau: “Ý của tôi chỉ cốt tả những cái khổ mà một nàng dâu mới phải gặp khi chung sống với những người cũ, và để cho độc giả xem truyện sẽ thấy có cảm tình với cái mới, khinh ghét cái cũ, muốn mình đổi mới và sẽ thấy rõ sự cần phải đoạn tuyệt với đời cũ.” (*Phong Hóa*, 24 Avril 1936)

Khởi đầu tác phẩm, tác giả đã cho thấy sự bất bình của ông đối với chữ *hiếu*. Trong xã hội Việt-Nam, *hiếu*, theo ông nhận xét, có nghĩa là hoàn toàn phục tùng cha mẹ. “Cha mẹ đặt đâu, con xin ngồi đấy”, kể cả trong hôn nhân là một chuyện liên hệ đến cả đời một người. Nhất Linh cho rằng đó là một sự vô lý khi cha mẹ cứ định đoạt việc hôn nhân mà không hỏi ý con gái về việc lấy chồng: “mình lấy chồng hay ai lấy chồng?” Đối với thanh niên tân học, hôn nhân là một việc rất quan hệ nhưng chỉ quan hệ đối với đôi nam nữ mà thôi; hôn nhân không phải là sự hứa hẹn, thề nguyện giữa cha mẹ đôi bên như xưa kia nữa, điều mà nhà văn Đỗ Thận đã chê là tục *doãn nặc*.

Nhất Linh nhận thấy phải là người thuộc thế hệ tây học mới đủ sáng suốt “không có cái định kiến như mọi người khác, bao giờ cũng cho cha mẹ là phải cả mà con tất nhiên là trái.” Ông nhìn nhận chính sự giáo dục đã làm thay đổi sự suy nghĩ của con người, và người ta “không thể không cư xử theo sự học” của họ được. Ở một người có tri thức, có kiến thức, biết suy nghĩ, thì người ta không thể không tranh luận về những vấn đề liên quan đến họ.

Vì thế Nhất Linh cho rằng “Phân bày trái phải với bố mẹ không phải là bất hiếu” và nàng dâu phân trần với mẹ chồng không có nghĩa là nàng dâu “lý sự”. Nếu chỉ cho phụ nữ đi học mà không bỏ chế độ đại gia đình thì người phụ nữ không thể sử dụng đến kiến thức hay học vấn của họ. Trong chế độ đại gia đình, những người có uy quyền nhất là cha mẹ chồng, ngay cả người chồng cũng không dám cãi lại cha mẹ mình. Nàng dâu trong chế độ ấy chỉ là thứ yếu. Nếu dùng đến học vấn của mình thì người con dâu bị chê là tự phụ, khoe chữ. Thêm nữa, người ta không cần người con dâu học giỏi, chỉ cần những người giỏi nhịn nhục, biết chiều chuộng gia đình chồng.

Một khi đi lấy chồng, người đàn bà chỉ còn biết gia đình chồng, lo cúng giỗ bên nhà chồng, hầu hạ bố mẹ chồng. Bỗng nhiên phải sống với những người lạ - gia đình chồng - lại phải “coi bố mẹ chồng như bố mẹ đẻ”, nàng dâu tự thấy đó chỉ là một việc giả đạo đức. Sự yêu kính đó không dựa trên sự chân thật mà chỉ là một cách để sống sót: “chiều chuộng mẹ chồng để đỡ khổ đến mình”.

Nhất Linh đã nhận ra sự giả dối đó: “Trong chế độ đại gia đình, không có những dây thân ái tự nhiên ràng buộc người nọ với người kia, thì đành lấy những dây liên lạc giả dối mà ràng buộc lấy nhau vậy”. Cũng vì đối xử giả dối với nhau nên mẹ chồng và nàng dâu lại càng xa cách nhau hơn.

Người đàn bà có chồng lúc nào cũng bị nhắc nhở phải nghĩ đến bốn phận đối với gia đình chồng. Hai chữ *bốn phận* đó được dùng để ép người con dâu theo một khuôn nhất định: nó “là sự bó buộc gây nên bởi tập quán nó làm cho mọi người quanh quẩn quấy rầy nhau mà không có kết quả gì tốt”. Nhất Linh tự hỏi phải chăng những người sống chung dưới mái đại gia đình “không có việc gì làm cho qua thì giờ, nghĩ cách làm khổ người khác để tự làm khổ mình”?

Với chế độ đại gia đình lúc ấy, Nhất Linh nghĩ rằng người đàn bà có chồng chẳng được sung sướng gì. Không những lo cho chồng mà phải lo cho cả gia đình nhà chồng: hầu hạ bố mẹ chồng, chiều chuộng các em chồng, không làm mất lòng những người trong họ hàng nhà chồng. Có như thế mới được khen là đảm. “Vâng, đảm nghĩa là về hầu hạ nhà chồng từ người trên đến người dưới cho chu tất. Nếu chỉ thế thì một con sen cũng làm nổi, không cần phải một nàng dâu.”

Trong chế độ đại gia đình, người thiếu nữ đi lấy chồng là lấy cả gia đình nhà chồng. Nếu cô không muốn thế thì chỉ có cách là không lấy chồng hoặc lấy người nào không có gia đình.

Trong xã hội Việt-Nam ngày trước, phụ nữ không thể sống một mình, họ phải đi lấy chồng. Phụ nữ bỏ chồng hoặc bị chồng bỏ không có hy vọng đi bước nữa. “Con gái đã bỏ chồng là mất cả một đời rồi còn gì.” Trong thời kỳ hai nền văn hóa cũ mới xung đột, một số nàng dâu xung khắc với mẹ chồng; bị mẹ chồng ghét, chồng bên mẹ đuổi đi, họ đã cho là đời mình hết hy vọng nên tự tử. Ngay đây, Nhất Linh đã cảm thấy có sự bất công đối với phụ nữ. “Sao đàn ông họ bỏ vợ này lấy vợ khác lại là sự thường” mà đàn bà cứ phải sống với một người chồng mãi dù người này ngược đãi mình?

Một điều khổ tâm nữa của người đàn bà trong chế độ đại gia đình là không cảm thấy đứa con mình sinh ra là của mình mà nó thuộc về gia đình chồng. Người con dâu có cảm tưởng bốn phận mình chỉ là “cái máy đẻ” để nối dòng dõi cho nhà chồng. Cô không thể hiểu tại sao “người mẹ chồng vẫn ghét ngon ghét ngọt nàng, lại là người yêu quý con nàng nhất.”

Nhất Linh đã tìm ra lý do và nói giùm phụ nữ những điều mà họ không biết diễn tả ra sao. “Ghét mẹ mà yêu quý được con, chỉ vì coi người mẹ là người ngoài không kể đến, mà đứa con kia mới là máu mủ, là giòng giõi nhà mình. Từ xưa đến giờ, đời tất cả các nàng dâu khác, cũng như đời Loan chỉ là những đời người ta đem hy sinh đi để gây giòng giõi cho các gia tộc. Bọn này không bao giờ có quyền sống một đời riêng, bao giờ cũng chỉ là một phần tử nhỏ mọn, yếu hèn, đáng thương của những gia đình người khác”. Nếu người vợ chỉ sinh toàn con gái hoặc không sinh đẻ được, người chồng sẽ lấy vợ lẽ, hy vọng có con trai để nối dõi.

Trong *Đoạn Tuyệt*, Nhất Linh đã nói lên được những điều khổ tâm của người phụ nữ Việt đi lấy chồng:

- lấy chồng là lấy cả gia đình nhà chồng;
- phải trông coi mọi việc gia đình bên chồng và không có thì giờ đối với gia đình mình;
- phục tùng bà mẹ chồng, không được cãi, không được “lý sự”;
- lúc nào cũng phải nghĩ đến bốn phận làm dâu trong gia đình, không được hưởng quyền của một người làm vợ.

Nhân dịp này, Nhất Linh cho chúng ta biết quan niệm của ông về hôn nhân. Ông đề nghị bỏ tục gả bán con vì gia đình bên nhà trai càng phải bỏ nhiều tiền ra *mua* con dâu về thì càng hành hạ nàng dâu cho bỏ đồng tiền. Ông đề nghị bỏ tục đa thê vì tục này gây ra sự hiềm khích xung đột giữa vợ cả và vợ lẽ. Ông thấy rằng tục ăn thừa tự và nối dòng dõi cũng nên bỏ, và phải xem con trai hay con gái cũng quý như nhau.

Ông thấy cần phải thay đổi quan niệm về chữ *hiếu*: *hiếu* không phải là hoàn toàn vâng phục cha mẹ, và ông hy vọng chế độ đại gia đình sẽ chấm dứt: người con trai sẽ không bên vực đại gia đình, không sống bám vào cha mẹ khi còn trẻ và không sống bám vào con khi già.

Một trong những mối quan hệ gia đình quan trọng nhất bị Nhất Linh chỉ trích là quan hệ mẹ chồng nàng dâu. Quan hệ này liên can đến rất nhiều phương diện của gia đình và xã hội: từ quan niệm về hôn nhân, việc giáo dục phụ nữ, vai trò và bổn phận người vợ trong gia đình, đến phương diện phong tục, nam nữ bình đẳng. Ông cho rằng có tháo gỡ được mối quan hệ mẹ chồng nàng dâu thì quan niệm về hôn nhân mới có thể đổi: người vợ cùng với chồng xây dựng gia đình ở địa vị hợp tác chứ không phải ở địa vị con sen con ở, hầu hạ mẹ chồng và chiều chuộng mọi người trong gia đình chồng. Hơn ai hết, ông muốn cắt đứt mắt xích của cái vòng lẩn quẩn mẹ chồng hành hạ nàng dâu, nàng dâu thành mẹ chồng lại hành hạ con dâu của mình.

*Đoạn Tuyệt* được người đương thời chú trọng vì nó chứa đựng những tư tưởng rất cách mạng của Nhất Linh về chế độ đại gia đình. Bao nhiêu những quan niệm của ông về hiếu, về hôn nhân, về quan hệ mẹ chồng nàng dâu, hạnh phúc vợ chồng được ông đem ra mổ xẻ và phê bình theo nhãn quan của một người tân học. Những điều thái quá và vô lý của quan niệm nhân sinh truyền thống đều bị ông lên án.

Với *Đoạn Tuyệt*, Nhất Linh có ý định giải phóng phụ nữ ra khỏi sự kiểm tỏa của quan niệm cũ về hôn nhân và đem đến cho họ một địa vị xứng đáng hơn trong gia đình.

(Trích từ *Lịch sử Việt Nam thuộc Pháp*, Ngô Thị Quý Linh, Nhà Xuất Bản Ý Linh, Hoa Kỳ, 2002)